TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phỉ Đính

2. Ông Nguyễn Văn Thức

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 16/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc S**, sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Dược Sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ tên Vũ Thị H1, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Lý Thị T (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lý Văn Tr và bà Chu Thị Đ (là bố mẹ của

cháu T); Cùng trú tại: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn Tr, bà Chu Thị Đ: ông Lý Văn N; trú tại: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1986; trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng: Cháu Vy Thị Kim Th, Vy Hồng Th1 – Đại diện hợp pháp của cháu Th, Th1 là bà Đàm Thị C; Cùng trú tại: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/3/2019, Trần Quốc S sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển số 47M1 - 441.14 đi từ nhà mình tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến trung tâm xã E1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để chơi Lễ hội Chợ Tình được tổ chức hàng năm tại trung tâm xã E1. Trong lúc đi tham quan các gian hàng của Chợ Tình, S được một số người quen (S không biết tên) mời uống bia và ăn thịt Trâu, S đồng ý và cùng ngồi vào ăn uống. Ăn uống khoảng được một tiếng đồng hồ thì S không uống nữa mà đi dạo chơi và xem ca nhạc Lễ hội. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S không chơi nữa mà điều khiển xe mô tô về lại nhà mình theo hướng từ trung tâm xã E1, thị xã B đến xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã E1, thị xã B, lúc này khoảng 22 giờ 10 phút S điều khiển xe mô tô chạy khoảng 50 đến 60 km/h thì phát hiện phía trước bên phải có hai người đi xe đạp song song với nhau cùng chiều đi với mình, do đã uống nhiều bia nên không làm chủ được tốc độ, thiếu quan sát nên S đã tông vào phía sau đuôi xe đạp do cháu Lý Thị T, sinh năm 2005, trú tại thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đi phía ngoài làm xe đạp cùng cháu T té xuống nằm bên lề đường phải theo hướng đi, hậu quả cháu T bị tử vong tại chỗ còn S bị thương bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Vùng Tây Nguyên, hai xe hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 04/3/2019 trên đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã E1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đường hai chiều không có dải phân cách, mặt đường làm bằng nhựa bê tông, thẳng, phẳng, mặt đường rộng 3,5m, tầm nhìn không bị che khuất; hai bên đường có nhà dân sinh sống, mật độ tham gia giao thông bình thường.

Chọn mép đường bên phải theo hướng đi từ huyện K đến trung tâm xã E1, thị xã B làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện số 94/131 nằm bên phải mép đường chuẩn làm điểm cố định để thống nhất các số đo. Trên cơ sở vị trí các dấu vết, hướng đi của các phương tiện để lại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi của hai xe, chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 2,3m; cách đầu vết cà thứ 2 của xe đạp thứ nhất về hướng trung tâm xã E1 là 1,4m; cách trục sau xe đạp thứ nhất là 18,4m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/PY- T.Th ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Lý Thị T bị chấn thương sọ não, nứt sọ, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 860/TgT-TTPY ngày 17/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Quốc S bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 73%.

Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 509 ngày 02/4/2019, của Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên xác định, nồng độ cồn trong máu tại thời điểm Trần Quốc S nhập viện cấp cứu lúc 01 giờ 35 phút ngày 05/3/2019, Ethanol (nồng độ cồn) trong máu: 30.2 mmol/L = 139,1mg/100ml = 1,391g/L khí thở.

Vật chứng vụ án:

01 chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 441.14, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE và 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu OMANIT, khung sườn màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả cho chị Vũ Thị H1, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 441.14 là chủ sở hữu hợp pháp; còn chiếc xe đạp của cháu T bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng đại diện gia đình bị hại từ chối không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình người bị hại số tiền 163.000.000đồng (*một trăm sáu mươi ba triệu đồng*), được ông Lý Văn N đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSBH ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Trần Quốc S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Trần

Quốc S đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng như quyết định truy tố của cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai nhận tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/3/2019, Trần Quốc S điều khiển xe mô tô biển số 47M1-441.14 tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu, bia mà có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép, không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát nên bị cáo đã tông vào phía sau đuôi xe đạp do cháu T điều khiển gây hậu quả cháu T bị tử vong tại chỗ, bị cáo bị thương tích 73%.

Vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây....

a) Làm chết người;

b) ....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,..."

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng cháu Thúy, trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau tai nạn bị cáo bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín thương tích 73% hiện vẫn đang tiếp tục điều trị để phục hồi chức năng. Xét thấy, Bị cáo Trần Quốc S phạm tội với lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn đã thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục điều trị phục hồi chức năng sau tai nạn, có cơ hội cải thiện tình trạng sức khỏe để giảm bớt khó khăn cho bị cáo và gia đình sau này là phù hợp Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại số tiền 163.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi ba triệu đồng*), được ông Lý Văn N đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa ông Lý Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 441.14, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE và 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu OMANIT, khung sườn màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả cho chị Vũ Thị H1, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 441.14 là chủ sở hữu hợp pháp; còn chiếc xe đạp của cháu T bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng đại diện gia đình bị hại từ chối không nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc S** phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hàng hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại với tổng số tiền 163.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi ba triệu đồng*), đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả cho chị Vũ Thị H1, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chiếc xe mô tô biển số 47M1 - 441.14 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu OMANIT, khung sườn màu xanh không còn giá trị sử dụng.

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Trần Quốc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn